

Bài 26 Ph ph Qu qu**I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm *p - ph, qu* và các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các âm *ph, qu*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ *p - ph, qu* và các tiếng, từ ngữ có các chữ *p - ph, qu*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *p - ph, qu* có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời cảm ơn trong những ngữ cảnh cụ thể.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước (thông qua những bức tranh quê và tranh Thủ đô Hà Nội).

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo và cách viết các chữ *p, ph, qu*.
- Lưu ý:* Âm đầu *qu* về bản chất là âm đầu *k* cộng với âm đệm *u*. Đặt ra âm đầu *qu* chỉ là một quy ước, giải pháp sư phạm mang tính nhất thời để tạo thuận lợi cho HS khi học đánh vần.
- Có những hiểu biết về thành phố, nông thôn và những hiểu biết về Thủ đô Hà Nội.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1****1. Khởi động**

Tạo tâm thế cho bài mới đầu tuần: HS thi tìm tên các con vật có chứa các vần *ua, ưa* hoặc bắt đầu bằng các chữ cái *th, t, tr, s, r,...*

2. Nhận biết

- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 - 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi

cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Cả nhà/ từ phố/ về thăm quê.*

- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm *ph, qu* và giới thiệu chữ ghi âm *ph, qu*.

3. Đọc âm, tiếng, từ ngữ

a. Đọc âm

- Đọc âm *ph*

+ GV đưa chữ *p - ph* để giúp HS nhận biết chữ mới trong bài học này.

+ GV đọc mẫu âm *ph*.

+ Một số (4 - 5) HS đọc âm *ph*, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

- Đọc âm *qu*

Quy trình giống với quy trình luyện đọc âm *ph*.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu

+ GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *phố, quê* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *phố, quê*.

+ Một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng mẫu *phố, quê* (*phờ - ô - phờ - sắc - phố; quờ - ê - quê*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.

+ Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

- Đọc tiếng trong SHS

+ Đọc tiếng chứa âm *ph*

• GV đưa các tiếng chứa âm *ph*: *phà, phí, phở*, yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm *ph*).

• Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng chứa *ph*.

• Đọc trơn các tiếng có cùng âm *ph* đang học.

+ Đọc tiếng chứa âm *qu*

Quy trình tương tự với quy trình luyện đọc tiếng chứa âm *ph*.

+ Đọc trơn các tiếng chứa những chữ đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 - 4 tiếng có cả hai âm.

+ Một số (2 - 3) HS đọc tất cả các tiếng.

- Ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa *ph, qu*.

+ GV yêu cầu 3 - 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *pha trà*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *pha trà* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa âm *ph* trong *pha trà*, phân tích và đánh vần tiếng *pha*, đọc trơn từ ngữ *pha trà*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *phố cổ, quê nhà, quả khế*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ, 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ *ph, qu* và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *ph, qu*
- HS viết vào bảng chữ, từ ngữ *ph, qu; pha, quê*.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* chữ *ph, qu*; từ *pha trà, quê nhà*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.

6. Đọc câu, đoạn

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có các âm *ph, qu*.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).
- HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu.
- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: *Bà của bé đi đâu?* (ra Thủ đô); *Bà cho bé cái gì?* (quả quê); *Bố đưa bà đi đâu?* (đi phố cổ, đi Hồ Hoàn Kiếm). GV có thể hỏi thêm (tùy vào khả năng của HS): *Thủ đô của nước mình là thành phố nào?* (Hà Nội); *Theo em hồ được nói đến trong bài là hồ nào?* (hồ Hoàn Kiếm). GV tùy theo mức độ hiểu biết của HS để chọn câu hỏi phù hợp.

7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời: *Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ nhất? Họ đang làm gì?* (Trong tranh này, bạn nhỏ đứng cạnh bố,

đang nói lời cảm ơn bác sĩ) Theo em, vì sao bạn ấy cảm ơn bác sĩ? Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ hai? Các bạn đang làm gì? (Ai đang giúp ai điều gì?) Theo em, bạn HS nam sẽ nói gì với bạn HS nữ?

- Một số (2 - 3) HS nói dựa trên những câu hỏi ở trên.

GV: Các em cần nhớ nói lời cảm ơn với bất kì ai khi người đó giúp mình dù là việc nhỏ.

- Một số (2 - 3) HS kể một số tình huống mà các em nói lời cảm ơn với người đã giúp mình.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa *ph*, *qu* và đặt câu với từ ngữ tìm được.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- GV lưu ý HS ôn lại các chữ *ph*, *qu* vừa học và thực hành giao tiếp ở nhà.